

CÔNG TY CỔ PHẦN BUTTA TECHNOLOGY VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BUTTA TECHNOLOGY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BUTTA TECHNOLOGY VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BUTTA TECHNOLOGY VIET NAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109121323

3. Ngày thành lập: 10/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 73 phố Quán Sứ, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0967891974

Fax:

Email: *buttatechnology@gmail.com*

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm	5820
2.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Thiết kế website, sản xuất phần mềm tin học; (Điều 9 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007)	6201(Chính)
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm.	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
6.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động thương mại điện tử (Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 về Thương mại điện tử)	6209
7.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
8.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi)	6399
9.	Quảng cáo	7310
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video	4741
11.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KIM ĐỨC	căn N04A, khu nhà ở để bán, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	025174000508	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
2	TẠ THU THỦY	số 119 ngách 72/1 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	001083018304	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
3	NGUYỄN TRUNG THÀNH	thôn Đại Cát, Phường Liên Mạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	037083000006	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
4	NGUYỄN TÀI TUỆ	thôn Bích Cẩm, Xã Quang Phục, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.500	125.000.000	2,500	142413275	
			Tổng số	12.500	125.000.000	2,500		
5	NGUYỄN TIẾN THIÊN	thôn Phất Tích, Xã Phất Tích, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	325.000	3.250.000.000	65,000	125548388	
			Tổng số	325.000	3.250.000.000	65,000		
6	PHẠM NGỌC THÀNH	căn 20 khu C, khu nhà ở để bán, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.500	125.000.000	2,500	B7166183	
			Tổng số	12.500	125.000.000	2,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ THU THỦY

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/06/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001083018304

Ngày cấp: 08/08/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *số 119 ngách 72/1 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *số 119 ngách 72/1 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội